

# 108年公務人員特種考試司法人員、法務部調查局調查人員、國家安全局國家安全情報人員、海岸巡防人員及移民行政人員考試試題

考 試 別：移民行政人員

等 別：三等考試

類 科 組：移民行政（選試越南文）

科 目：外國文（越南文兼試移民專業英文）

考試時間：2小時

座 號：\_\_\_\_\_

※注意：禁止使用電子計算器。

甲、申論題部分：(75分)

(一)不必抄題，作答時請將試題題號及答案依照順序寫在申論試卷上，於本試題上作答者，不予計分。

(二)請以藍、黑色鋼筆或原子筆在申論試卷上作答。

## 一、Dịch đoạn văn sau sang tiếng Hoa (20分)

Trong những năm gần đây, vấn đề cộng đồng Tân Di dân luôn được chính phủ Đài Loan quan tâm một cách sâu sát. Cụ thể ngoài việc hỗ trợ kinh phí cho những hộ gia đình Tân Di dân có kinh tế khó khăn ra, chính phủ còn mở các lớp đào tạo ngắn hạn miễn phí như: lớp dạy nấu ăn, lớp học tiếng Hoa, lớp dạy vi tính, lớp đào tạo hướng dẫn viên du lịch, lớp đào tạo dạy ngôn ngữ mẹ đẻ, lớp đào tạo phương pháp dịch. Bên cạnh đó, chính phủ Đài Loan còn khuyến khích các Hiệp hội tổ chức các hoạt động giới thiệu, giao lưu giữa các nhóm Tân Di dân đến từ các nước khác nhau, giới thiệu quảng bá ẩm thực... Từ đó giúp cho họ có nhiều cơ hội học hỏi nâng cao tri thức và thay đổi nhận thức của mình. Rất nhiều người sau khi tham gia các lớp học đã tìm được việc làm tốt hơn phù hợp với khả năng của họ, từ đó cuộc sống của họ đã hoàn toàn thay đổi.

## 二、Dịch đoạn văn sau sang tiếng Việt (30分)

內政部移民署委託典通股份有限公司辦理「107 年新住民生活需求調查」，為因應資料統計及研究所需，移民署規劃於民國 108 年 5 月 13 日（星期一）起至 108 年 6 月 30 日（星期日）止，進行增補樣本訪查，實施方式係請訪員配戴識別證實地訪問各直轄市、縣（市）新住民，並恪遵個人資料保護法相關規定，籲請新住民朋友配合填答，表達生活需求內容，做為未來政策規劃參考。

新住民生活需求調查自 92 年起每 5 年辦理 1 次，迄今已辦理過 3 次。本次調查由新住民發展基金補助，調查問項內容包含新住民基本資料、就業狀況及輔導課程需求、家庭成員及生活適應狀況等，調查對象為持有有效外僑居留證、永久居留證，或已歸化取得我國國籍之外籍配偶，以及在臺居留、定居或設有戶籍之香港、澳門及大陸配偶，不含出境 2 年以上之新住民。

### 三、Viết văn (25 分)

Trình bày quan điểm của bạn về chính sách “quyền được chăm sóc con cái của Tân di dân” (新住民撫育權) hiện nay của Bộ Nội Vụ.

## 乙、測驗題部分：(25分)

代號：4901

(一) 本測驗試題為單一選擇題，請選出一個正確或最適當的答案，複選作答者，該題不予計分。

(二)共 20 題，每題 1.25 分，須用 2B 鉛筆在試卡上依題號清楚劃記，於本試題或申論試卷上作答者，不予計分。

10 The major argument against immigration is that so many migrants fail to \_\_\_\_\_ with the local community and culture and this leads to social tension and even unrest.

- (A) integrate                    (B) implement                    (C) incorporate                    (D) interfere

請依下文回答第 11 題至第 15 題：

For United States Government personnel abroad to host a banquet, round tables of six or more persons allow more flexibility than rectangular ones. Often it is more convenient to \_\_\_\_\_ at two or more tables of six or more persons. The advantage of this arrangement is that it affords more places of honor as the host and hostess can each have a co-hostess and cohost at their \_\_\_\_\_ tables. At seated meals, foreign guests should have precedence \_\_\_\_\_ Americans of comparable rank with the exception of an American Ambassador. American officials present on such occasions should understand that it is \_\_\_\_\_ to cede one's rank to a representative of another country. They should forget precedence among themselves and be prepared to be seated in any way that will make conversation easier and will take language abilities into account. To avoid any misunderstanding, it would be well for the host or hostess to inform in advance any guest, whether American or foreign, who are not seated according to protocol, of the reason for this \_\_\_\_\_ from the norm.

When a high official is a guest, they should obtain his prior permission.

- |                   |                 |                |                   |
|-------------------|-----------------|----------------|-------------------|
| 11 (A) address    | (B) adhere      | (C) entertain  | (D) encourage     |
| 12 (A) respective | (B) responsible | (C) responsive | (D) restrictive   |
| 13 (A) ahead      | (B) before      | (C) of         | (D) over          |
| 14 (A) customary  | (B) reliable    | (C) regulatory | (D) controversial |
| 15 (A) adventure  | (B) departure   | (C) puncture   | (D) rupture       |

請依下文回答第 16 題至第 20 題：

Since the 1980s, immigration has drastically increased, making the city more ethnically and linguistically diverse. More than half of the people in Vancouver do not speak English as their first language. Almost 30% of the city's inhabitants are of Chinese heritage. In the 1980s, an influx of immigrants from Hong Kong in anticipation of the transfer of sovereignty from the United Kingdom to China, combined with an increase in immigrants from mainland China and previous immigrants from Taiwan, established in Vancouver one of the highest concentrations of ethnic Chinese residents in North America. This arrival of Asian immigrants continued a tradition of immigration from around the world that had established Vancouver as the second-most popular destination for immigrants in Canada after Toronto. Other significant Asian ethnic groups in Vancouver are Filipino, Japanese, Korean, as well as sizeable communities of Vietnamese, Indonesians, and Cambodians.

Despite increases in Latin American immigration to Vancouver in the 1980s and '90s, recent immigration has been comparatively low, and African immigration has been similarly stagnant. The black population of Vancouver is rather scant in comparison to other Canadian major cities. The neighborhood of Strathcona was the core of the city's Jewish community. Hogan's Alley, a small area adjacent to Chinatown, just off Main Street at Prior, was once home to a significant black community.

Prior to the Hong Kong diaspora of the 1990s, the largest non-British ethnic groups in the city were Irish and German, followed by Scandinavian, Italian, Ukrainian and Chinese. From the mid-1950s until the 1980s, many Portuguese immigrants came to Vancouver and the city had the third-largest Portuguese population in Canada in 2001. Eastern Europeans began immigrating after the Soviet takeover of Eastern Europe after World War II. Greek immigration increased in the late 1960s and early '70s, with most settling in the Kitsilano area.

- 16 What is this passage mainly about?

(A) Demographics in Vancouver. (B) Languages in Vancouver.  
(C) How to immigrate to Vancouver. (D) How to make a living in Vancouver.

17 According to the first paragraph, which of the following statements is true?

(A) Since the 1980s, immigration has declined in Vancouver.  
(B) Half of the people in Vancouver do not speak English as their first language.  
(C) More than half of the city's inhabitants are of Eastern Europe heritage.  
(D) An influx of immigrants from Taiwan became the most numerous ethnic Chinese residents in Vancouver.

18 According to the passage, which of the following statements is NOT true?

(A) Immigrants from around the world established Toronto as the most popular destination in Canada.  
(B) There was a larger black population in Vancouver than in other Canadian major cities.  
(C) The neighborhood of Strathcona was the center of the city's Jewish community.  
(D) Hogan's Alley was once home to a significant black community.

19 When was a Polish family most likely to immigrate to Vancouver?

(A) Before World War I. (B) Since the 1980s.  
(C) After World War I. (D) After World War II.

20 What does the word "stagnant" mean?

(A) Statistical. (B) Spectacular. (C) Staggering. (D) Sluggish.